

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS - ST

Ngày: 14/9/2022

V/v: "Tranh chấp hợp vay tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mã Siêu.

Ông Vũ Văn Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST- DS ngày 21/6/2022 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 09/2022/QĐXXST-DS ngày 29/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2022/QĐST-DS ngày 26/8/2022 giữa :

- Nguyên đơn: Ngân hàng B.

Địa chỉ: Số 89, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng B.

(Theo văn bản ủy quyền số: 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng B)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Tuấn Anh: Ông Bùi Nguyên T - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng B, Chi nhánh T.

(Theo văn bản ủy quyền số: 2275/2021/UQ-LCC-KHCN2 ngày 19/8/2021)

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, Thái Bình.

(Ông T có mặt; Bà Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng B, người đại diện theo ủy quyền ông Bùi Nguyên T trình bày:

Bà Phạm Thị Th có quan hệ vay vốn với Ngân hàng B theo giấy đăng ký tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản Th toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 20/7/2017 (Số Hợp đồng là LD1907400991). Số tiền cho vay là 130.200.195 đồng (Một trăm ba mươi triệu hai trăm nghìn một trăm chín mươi lăm đồng); thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Lãi suất cho vay là 20,4%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: vay tiêu dùng. Ngày giải ngân là 15/3/2019.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Phạm Thị Th mới trả được cho Ngân hàng số tiền nợ lãi là 20.446.499 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng) và tiền lãi quá hạn là 136.671 đồng (Một trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng). Kể từ ngày 15/01/2020 bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết đã thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu bà Th thu xếp để trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng, nhưng bà Th không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng B đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

1) Buộc bà Phạm Thị Th phải trả cho Ngân hàng các khoản tiền sau:

- Số tiền nợ gốc là: 130.200.195 đồng (Một trăm ba mươi triệu hai trăm nghìn một trăm chín mươi lăm đồng);
- Tiền lãi trong hạn là: 6.462.581 đồng (Sáu triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm tám mươi một đồng);
- Tiền lãi quá hạn tính đến ngày 14/9/2022 là: 128.388.372 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu ba trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng).

(Ngân hàng đã gửi bản kê chi tiết kèm theo)

Tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 14/9/2022 bà Phạm Thị Th phải trả cho Ngân hàng là: 265.051.147 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu không trăm năm mươi một nghìn một trăm bốn mươi bảy đồng).

Đối với lãi phạt chậm trả mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ngân hàng B không yêu cầu bà Phạm Thị Th phải trả cho Ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2022, Bị đơn là bà Phạm Thị Th trình bày: Năm 2017 bà Th có ký Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng B số tiền vay là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Mục đích vay tiêu dùng. Thời gian đầu bà thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết đã thỏa thuận. Nhưng sau đó do việc làm ăn khó khăn, gia đình bà bị vỡ nợ nên bà không trả được nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Th phải trả nợ cho Ngân hàng, quan điểm của bà Th đề nghị Ngân hàng miễn lãi và xin trả nợ gốc dần cho Ngân hàng.

Đại diện Ngân hàng không nhất trí với ý kiến của bà Phạm Thị Th về việc xin miễn lãi và trả dần nợ gốc.

Tại biên bản xác minh ngày 01/4/2022, Ủy ban nhân dân xã H cung cấp: Bà Phạm Thị Th có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, huyện H. Bà Th hiện đang làm ăn và sinh sống tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Bị đơn không chấp hành pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B. Buộc bà Phạm Thị Th phải nợ cho Ngân hàng B số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Về án phí: Bà Phạm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về thẩm quyền:* Ngân hàng B là tổ chức tín dụng, có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận. Bà Phạm Thị Th ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng B chi nhánh T, tuy nhiên mục đích vay của bà Th để phục vụ tiêu dùng, sinh hoạt trong gia đình không vì mục đích lợi nhuận. Do vậy, đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng theo khoản 3 Điều 6 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình, theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa Ngân hàng B với bà Phạm Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

[1.2]. *Về việc vắng mặt của bị đơn:* Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã giao và gửi Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Th nhưng bà Th không lên Tòa án làm việc. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã tiến hành ghi lời khai của bà Th theo quy định của pháp luật. Bà Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, Bà Phạm Thị Th có quan hệ vay vốn với Ngân hàng B theo giấy đăng ký tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản Th toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 20/7/2017 (Số Hợp đồng là LD1907400991). Số tiền cho vay là 130.200.195 đồng (Một trăm ba mươi triệu hai trăm nghìn một trăm chín mươi lăm đồng); thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Lãi suất cho vay là 20,4%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: vay tiêu dùng. Ngày giải ngân là 15/3/2019. Việc bà Phạm Thị Th ký kết Hợp đồng để vay vốn tại Ngân hàng B là hoàn toàn tự nguyện, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hợp đồng số LD1907400991 ngày 20/7/2017 là hợp pháp.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Phạm Thị Th mới trả được cho Ngân hàng số tiền nợ lãi là 20.446.499 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng) và tiền lãi quá hạn là 136.671 đồng (Một trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng). Kể từ ngày 15/01/2020 bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết đã thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu bà Th thu xếp để trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng nhưng bà Th không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ. Khoản vay của bà Phạm Thị Th tại Ngân hàng B đã quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Th phải trả nợ cho Ngân hàng các khoản nợ gồm: Số tiền nợ gốc là: 130.200.195 đồng (Một trăm ba mươi triệu hai trăm nghìn một trăm chín mươi lăm đồng); Tiền lãi trong hạn là: 6.462.581 đồng (Sáu triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm tám mươi một đồng); Tiền lãi quá hạn tính đến ngày 14/9/2022 là: 128.388.372 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu ba trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng). Tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 14/9/2022 bà Phạm Thị Th phải trả cho Ngân hàng là: 265.051.147 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu không trăm năm mươi một nghìn một trăm bốn mươi bảy đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 280, điều 357, điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với việc Ngân hàng B không yêu cầu bà Phạm Thị Th phải trả tiền lãi phạt mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 299, Điều 318, Điều 323, Điều 357, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B. Buộc bà Phạm Thị Th phải trả cho Ngân hàng B các khoản nợ sau:

- Số tiền nợ gốc là: 130.200.195 đồng (Một trăm ba mươi triệu hai trăm nghìn một trăm chín mươi lăm đồng);

- Tiền lãi trong hạn là: 6.462.581 đồng (Sáu triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm tám mươi một đồng);

- Tiền lãi quá hạn tính đến ngày 14/9/2022 là: 128.388.372 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu ba trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng).

Tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 14/9/2022 bà Phạm Thị Th phải trả cho Ngân hàng là: 265.051.147 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu không trăm năm mươi một nghìn một trăm bốn mươi bảy đồng).

“ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.252.557 đồng (Mười ba triệu hai trăm năm mươi hai nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng).

Trả lại Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0002420 ngày 21/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/9/2022).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh

